

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt các Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Y tế
giai đoạn đến 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BYT ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trách nhiệm của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 05 (năm) Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Bộ Y tế giai đoạn đến năm 2030 với mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến và chỉ tiêu đánh giá tại 05 Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Cơ chế quản lý và tài chính của Chương trình được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giao Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành. Các tổ chức, cá nhân căn cứ vào mục tiêu, nội dung, kết quả cần đạt và chỉ tiêu đánh giá của từng Chương trình để đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp Bộ theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Thủ trưởng các tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thủ trưởng;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;
- Website BYT, Cục K2ĐT (để đăng thông tin);
- Lưu: VT, K2ĐT (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Tri Thức

Phụ lục 1

Mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm, yêu cầu đối với sản phẩm khoa học và chỉ tiêu đánh giá của chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ Y tế giai đoạn đến 2030 “Nghiên cứu phát triển, ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ, phương pháp tiên tiến trong chẩn đoán, chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh ở người.”

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Mục tiêu

Nghiên cứu ứng dụng, phát triển và triển khai được các kỹ thuật, công nghệ, phương pháp tiên tiến trong chẩn đoán, chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh ở người, đạt trình độ ngang các nước phát triển trong khu vực và thế giới.

II. Nội dung

1. Nghiên cứu ứng dụng và triển khai các kỹ thuật, công nghệ, phương pháp tiên tiến trong chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh ở người. Ưu tiên một số bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm phổ biến trong cộng đồng, bệnh hiếm và các kỹ thuật ít xâm lấn, phối hợp đa chuyên khoa, có khả năng đào tạo, chuyển giao cho các tuyến.

2. Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ của công nghệ số và công nghệ sinh học số trong chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh tật tại cộng đồng và cơ sở điều trị.

3. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ tế bào, y học tái tạo, y học cá thể trong chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh tật.

4. Nghiên cứu phát triển các công nghệ, kỹ thuật, phương pháp kết hợp giữa y học cổ truyền dựa trên bằng chứng kết hợp với y học hiện đại trong chẩn đoán và điều trị.

III. Dự kiến sản phẩm

1. Sản phẩm khoa học: Các quy trình, phác đồ chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh ở người.

2. Sản phẩm đào tạo:

- Tham gia đào tạo trình độ sau đại học.
- Đào tạo chuyển giao công nghệ, kỹ thuật.

3. Công bố khoa học:

- Bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.
- Báo cáo tại các Hội nghị, Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.
- Các ấn phẩm khoa học.

III. Yêu cầu đối với sản phẩm khoa học

1. Các kỹ thuật, phương pháp, phác đồ, công nghệ mới để nâng cao khả năng chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh, tật ở người.

2. Các kỹ thuật, phương pháp, phác đồ, công nghệ mới có ứng dụng công nghệ số trong chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh tật tại cộng đồng và cơ sở điều trị.

3. Các kỹ thuật, phương pháp, phác đồ, công nghệ mới có ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ tế bào, y học tái tạo, y học cá thể để nâng cao khả năng chẩn đoán, chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh, tật ở người.

4. Các kỹ thuật, phương pháp, phác đồ, quy trình công nghệ kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại dựa trên bằng chứng trong chẩn đoán và điều trị.

IV. Chỉ tiêu đánh giá

1. Sản phẩm khoa học: tối thiểu 75% số nhiệm vụ có khả năng ứng dụng vào công tác chẩn đoán, chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh, tật ở người.

2. Công bố khoa học:

- 100% nhiệm vụ có bài báo công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.
- 100% các nhiệm vụ có báo cáo bài trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học.

3. Sản phẩm đào tạo: 100% nhiệm vụ có tham gia đào tạo trình độ sau đại học, đào tạo chuyển giao công nghệ, kỹ thuật.

Phụ lục 2

Mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm, yêu cầu đối với sản phẩm khoa học và chỉ tiêu đánh giá của chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ Y tế giai đoạn đến 2030 “Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong dự phòng bệnh, tật ở người; phát triển vắc xin và chế phẩm sinh học”

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Mục tiêu

1. Ứng dụng và phát triển được các giải pháp, công nghệ, kỹ thuật, phương pháp, mô hình tiên tiến để nâng cao chất lượng phát hiện, sàng lọc, chẩn đoán, kiểm soát, phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Nghiên cứu ứng dụng quy trình, công nghệ tiên tiến để phát triển một số vắc xin và chế phẩm sinh học sử dụng phòng, điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe.

II. Nội dung

1. Nghiên cứu các giải pháp, mô hình, quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật, phương pháp tiên tiến để dự phòng, đánh giá nguy cơ, kiểm soát các bệnh mới nổi, bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm, bệnh do yếu tố môi trường, biến đổi khí hậu, dinh dưỡng và chấn thương phổ biến tại cộng đồng.

2. Nghiên cứu ứng dụng, phát triển, triển khai các giải pháp, mô hình, quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật, phương pháp tiên tiến để nâng cao chất lượng phát hiện, đánh giá nguy cơ, xác định tác nhân gây bệnh; phát hiện, đánh giá nguy cơ, sàng lọc, chẩn đoán bệnh phổ biến tại cộng đồng; ưu tiên các công nghệ, kỹ thuật, phương pháp ít xâm lấn, thuận tiện áp dụng tại cộng đồng.

3. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất vắc xin, chế phẩm sinh học để phòng các bệnh tái nổi, mới nổi, các bệnh phổ biến tại cộng đồng; điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, đáp ứng nhu cầu phòng, chống dịch bệnh.

III. Dự kiến sản phẩm

1. Sản phẩm khoa học:

1.1. Các giải pháp, mô hình, quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật, phương pháp tiên tiến để dự phòng, đánh giá nguy cơ, kiểm soát các bệnh mới

nổi, bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm, bệnh do yếu tố môi trường, dinh dưỡng phổ biến tại cộng đồng.

1.2. Các giải pháp, mô hình, quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật, phương pháp tiên tiến để nâng cao chất lượng phát hiện, xác định tác nhân gây bệnh; phát hiện, sàng lọc, chẩn đoán bệnh phổ biến tại cộng đồng.

1.3. Các quy trình, công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm hỗ trợ phát hiện, đánh giá nguy cơ, sàng lọc, chẩn đoán, phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng.

1.4. Các quy trình, công nghệ tiên tiến để phát triển các vắc xin và chế phẩm sinh học.

2. Sản phẩm đào tạo:

- Tham gia đào tạo trình độ sau đại học.
- Đào tạo chuyển giao công nghệ, kỹ thuật.

3. Công bố khoa học:

- Bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.
- Báo cáo tại các Hội nghị, Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.
- Các ấn phẩm khoa học.

IV. Yêu cầu đối với sản phẩm khoa học

Tạo ra các giải pháp, quy trình công nghệ, quy trình kỹ thuật, phương pháp, mô hình sản phẩm ở mức tiên tiến phục vụ phát hiện, đánh giá nguy cơ, sàng lọc, chẩn đoán, phòng bệnh có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống y tế.

V. Chỉ tiêu đánh giá

1. Sản phẩm khoa học: tối thiểu 75% số nhiệm vụ có kết quả nghiên cứu có khả năng ứng dụng trong phát hiện, đánh giá nguy cơ, chẩn đoán, phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe.

2. Công bố khoa học:

- 100% nhiệm vụ có bài báo công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.

3. Sản phẩm đào tạo: 100% nhiệm vụ có tham gia đào tạo trình độ sau đại học, đào tạo chuyển giao công nghệ, kỹ thuật.

Phụ lục 3

Mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm, yêu cầu đối với sản phẩm khoa học và chỉ tiêu đánh giá của chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ Y tế giai đoạn đến 2030 “Nghiên cứu phát triển, ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến phục vụ phát triển thuốc và thiết bị y tế.”

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Mục tiêu

Nghiên cứu phát triển, ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc (hóa dược, sinh học), thiết bị y tế đáp ứng nhu cầu thị trường, dần thay thế hàng nhập khẩu, tiến tới xuất khẩu.

II. Nội dung

1. Sản phẩm khoa học

1.1. Lĩnh vực dược

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật bào chế tiên tiến trong sản xuất thuốc hóa dược, sinh phẩm (thuốc sinh học).

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến (ưu tiên công nghệ sinh học) trong sản xuất nguyên liệu thuốc hóa dược, nguyên liệu thuốc sinh học; nghiên cứu trong lĩnh vực dược lâm sàng.

1.2. Lĩnh vực thiết bị y tế

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến để phát triển sản xuất thiết bị y tế, ưu tiên thiết bị y tế phục vụ chẩn đoán, điều trị các bệnh phổ biến tại Việt Nam.

- Ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số phục vụ nghiên cứu, phát triển sản xuất thiết bị y tế.

- Nghiên cứu phát triển sản xuất các vật liệu chuẩn, thiết bị phục vụ kiểm định thiết bị y tế; nghiên cứu xây dựng mô hình thử nghiệm tiền lâm sàng thiết bị y tế.

2. Sản phẩm đào tạo:

- Tham gia đào tạo trình độ sau đại học.

- Đào tạo chuyên gia công nghệ, kỹ thuật.

3. Công bố khoa học:

- Bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.

- Báo cáo tại các Hội nghị, Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.
- Các ấn phẩm khoa học.

III. Dự kiến sản phẩm

1. Sản phẩm thuốc và nguyên liệu làm thuốc
 - 1.1. Các công nghệ, kỹ thuật bào chế tiên tiến phục vụ phát triển, sản xuất thuốc hóa dược, sinh phẩm.
 - 1.2. Các thuốc hóa dược, sinh phẩm, nguyên liệu làm thuốc (hóa dược, sinh học) được nghiên cứu phát triển sản xuất bằng công nghệ, kỹ thuật bào chế tiên tiến.
2. Sản phẩm thiết bị y tế.
 - 2.1. Các thiết bị y tế phục vụ chẩn đoán, điều trị các bệnh lý phổ biến tại Việt Nam được nghiên cứu, phát triển sản xuất trong nước.
 - 2.2. Các thiết bị y tế có ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số được nghiên cứu, phát triển sản xuất trong nước.
 - 2.3. Các vật liệu chuẩn, thiết bị phục vụ kiểm định thiết bị y tế chẩn đoán (IVD) được nghiên cứu, phát triển sản xuất trong nước; các mô hình thử nghiệm tiền lâm sàng thiết bị y tế được xây dựng, phát triển theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

IV. Yêu cầu đối với sản phẩm khoa học

1. Các công nghệ, kỹ thuật, quy trình sản xuất tương đương với các nước phát triển.
2. Các sản phẩm tạo ra đảm bảo tiêu chuẩn khu vực, quốc tế và có tính cạnh tranh cao với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.

V. Chỉ tiêu đánh giá

1. Sản phẩm khoa học: tối thiểu 75% nhiệm vụ có đơn vị tiếp nhận tiếp tục nghiên cứu, đầu tư phát triển, ứng dụng.
2. Công bố khoa học: 100% nhiệm vụ có bài báo công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.
3. Sản phẩm đào tạo:
 - 100% nhiệm vụ có tham gia đào tạo trình độ sau đại học, đào tạo chuyển giao công nghệ, kỹ thuật.
 - 30% dự án sản xuất thử nghiệm tham gia đào tạo sau đại học.

Phụ lục 4

Mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm, yêu cầu đối với sản phẩm khoa học và chỉ tiêu đánh giá của chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ Y tế giai đoạn đến 2030 “Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong nghiên cứu, phát triển dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ dược liệu nhằm phục vụ phát triển công nghiệp dược giai đoạn đến năm 2030.”

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Mục tiêu:

Ứng dụng được các công nghệ tiên tiến vào nghiên cứu, phát triển dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ dược liệu để nâng cao khả năng tự chủ, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.

II. Nội dung

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử (big data) về tài nguyên dược liệu, tập trung vào các loài cần phát triển, có nhu cầu và khả năng khai thác.

2. Ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ tiên tiến trong nghiên cứu chọn tạo giống dược liệu cho năng suất, hàm lượng hoạt chất cao (tập trung vào một số dược liệu có nhu cầu cao, các loài có thể tạo dòng đa bội thể).

3. Nghiên cứu quy trình trồng, thu hái, chế biến dược liệu đảm bảo yêu cầu xanh, sạch nhằm phục vụ sản xuất ở quy mô 10-20 ha trên một số dược liệu chủ lực (chú ý xây dựng dữ liệu dinh dưỡng cây trồng).

4. Nghiên cứu các chỉ tiêu phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với dược liệu, giống dược liệu, bán thành phẩm, thành phẩm từ dược liệu; các chỉ tiêu phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật các vị thuốc, bài thuốc cổ truyền.

5. Nghiên cứu thành phần hoá học và tác dụng sinh học của những dược liệu đặc hữu, có tác dụng độc đáo, các vị thuốc cổ truyền có tác dụng điều tiết hai chiều (Nhất vật nhị khí/Dual-direction regulation); hiện đại hóa y học cổ truyền dựa trên các bằng chứng y học (đánh giá thành phần hoá học, tác dụng dược lý, tiền lâm sàng, lâm sàng).

6. Ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ tiên tiến trong nghiên cứu, phát triển các bán thành phẩm, thành phẩm từ dược liệu (thuốc, dược mỹ phẩm, tinh dầu, sản phẩm bảo vệ sức khỏe) nhằm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm (tập trung vào những sản phẩm có nhu cầu thị trường; có tác động lớn đến kinh tế xã hội; sử dụng công nghệ xanh, sạch).

III. Dự kiến sản phẩm

1. Sản phẩm khoa học:

1.1. Bộ cơ sở dữ liệu điện tử (big data) về tài nguyên dược liệu.

1.2. Các giống dược liệu cho năng suất, hàm lượng hoạt chất cao.

1.3. Quy trình trồng, thu hái, chế biến dược liệu trên một số dược liệu chủ lực.

1.4. Các chỉ tiêu, tiêu chuẩn đối với dược liệu, giống dược liệu, bán thành phẩm, thành phẩm từ dược liệu; các chỉ tiêu, tiêu chuẩn, vị thuốc, bài thuốc cổ truyền.

1.5. Các báo cáo về tác dụng sinh học của những dược liệu đặc hữu, có tác dụng độc đáo, các vị thuốc cổ truyền có tác dụng điều tiết hai chiều (Nhất vật nhị khí/Dual-direction regulation);

1.6. Các quy trình bào chế vị thuốc, bài thuốc cổ truyền kèm theo các bằng chứng y học.

1.7. Các quy trình bào chế, bán thành phẩm, thành phẩm từ dược liệu (thuốc, dược mỹ phẩm, tinh dầu, sản phẩm bảo vệ sức khỏe) có tính cạnh tranh cao, có nhu cầu thị trường, tác động lớn đến kinh tế xã hội.

2. Sản phẩm đào tạo:

- Tham gia đào tạo trình độ sau đại học.

- Đào tạo chuyên giao công nghệ, kỹ thuật.

3. Công bố khoa học:

- Bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.

- Báo cáo tại các Hội nghị, Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

- Các ấn phẩm khoa học.

IV. Yêu cầu đối với sản phẩm khoa học

1. Giải pháp, quy trình công nghệ có tính năng kỹ thuật tương đương với các công nghệ của các nước phát triển.

2. Các sản phẩm tạo ra có tiêu chuẩn phù hợp, có tính cạnh tranh cao với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.

V. Chỉ tiêu đánh giá

1. Sản phẩm khoa học: tối thiểu 75% kết quả nghiên cứu có đơn vị tiếp nhận tiếp tục nghiên cứu, đầu tư phát triển, ứng dụng.

2. Công bố khoa học: 100% nhiệm vụ có bài báo công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.

3. Sản phẩm đào tạo:

- 100% nhiệm vụ có tham gia đào tạo trình độ sau đại học, đào tạo chuyển giao công nghệ, kỹ thuật.

- 30% dự án sản xuất thử nghiệm tham gia đào tạo sau đại học.

Phụ lục 5

Mục tiêu, nội dung, dự kiến sản phẩm, yêu cầu đối với sản phẩm khoa học và chỉ tiêu đánh giá của chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ Y tế giai đoạn đến 2030 “Nghiên cứu cung cấp bằng chứng phục vụ quản lý, xây dựng chính sách, phát triển hệ thống y tế và đáp ứng y tế công cộng”

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Mục tiêu

Nghiên cứu cung cấp bằng chứng phục vụ xây dựng, hoạch định chính sách, tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành, đáp ứng y tế công cộng và giải quyết các vấn đề cấp bách của ngành y tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đến năm 2030.

II. Nội dung

1. Nghiên cứu khoa học cung cấp bằng chứng phục vụ xây dựng chính sách, pháp luật của ngành y tế, trong đó gồm các nghiên cứu phát hiện vấn đề, đề xuất xây dựng chính sách, nghiên cứu dự báo và các nghiên cứu cung cấp bằng chứng cho việc xây dựng chính sách, pháp luật đã được đưa vào chương trình xây dựng văn bản pháp luật của Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền.

2. Nghiên cứu khoa học cung cấp bằng chứng để tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành hệ thống y tế với một số định hướng như sau:

- Đánh giá tổng quan ngành y tế giai đoạn 2021-2025, toàn diện các lĩnh vực của ngành y tế, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch 5 năm ngành Y tế (2026-2030).
- Tình hình bệnh tật, phân tích và đánh giá các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe con người (bao gồm cả yếu tố môi trường, biến đổi khí hậu).
- Công tác quản lý khám bệnh, chữa bệnh.
- Công tác dân số và phát triển.
- Phát triển nguồn nhân lực y tế: Nhu cầu, đào tạo, nâng cao chất lượng, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực y tế, đáp ứng tốt nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Y tế xanh, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong y tế.
- Đổi mới tài chính y tế, bảo hiểm y tế, đánh giá công nghệ y tế.
- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong y tế.

- Nghiên cứu liên quan đến phát triển y tế cơ sở và y tế dự phòng.

3. Nghiên cứu khoa học cung cấp bằng chứng phục vụ đáp ứng y tế công cộng và giải quyết các vấn đề cấp bách của ngành y tế.

III. Dự kiến sản phẩm

1. Sản phẩm khoa học:

1.1. Báo cáo khoa học của các nhiệm vụ về cơ sở khoa học, thực tiễn để xây dựng và hoàn thiện chính sách, giải pháp quản lý ngành y tế.

1.2. Báo cáo chuyển giao kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ đến các cơ quan quản lý để tham khảo áp dụng vào hoạt động hoạch định chính sách, pháp luật và tổ chức thi hành chính sách, pháp luật trong lĩnh vực y tế.

1.3. Báo cáo đề xuất chính sách.

1.4. Ấn phẩm khoa học công bố kết quả nghiên cứu.

2. Sản phẩm đào tạo:

- Tham gia đào tạo trình độ sau đại học.

- Đào tạo chuyển giao công nghệ, kỹ thuật.

3. Công bố khoa học:

- Bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.

- Báo cáo tại các Hội nghị, Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

- Các ấn phẩm khoa học.

IV. Yêu cầu đối với sản phẩm khoa học

1. Các kết quả nghiên cứu cần có tính mới, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiến độ nhằm cung cấp thông tin, bằng chứng cho xây dựng chính sách, pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ đáp ứng y tế công cộng và giải quyết các vấn đề cấp bách của ngành y tế.

2. Các bằng chứng rút ra từ nghiên cứu phải có độ tin cậy cao và chỉ rõ được nguyên nhân của các vấn đề, cần đưa ra các giải pháp đề xuất khả thi dựa trên các bằng chứng khoa học, kinh nghiệm quốc tế và có sự tham vấn của các bên liên quan.

V. Chỉ tiêu đánh giá

1. Sản phẩm khoa học: tối thiểu 75% nhiệm vụ có kết quả được đề xuất sử dụng trong xây dựng chính sách.

2. Công bố khoa học.

- 100% nhiệm vụ có bài báo công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.

- 100% các nhiệm vụ có báo cáo bài trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học.

3. Sản phẩm đào tạo: 100% nhiệm vụ có tham gia đào tạo trình độ sau đại học, đào tạo chuyển giao công nghệ, kỹ thuật.

hieul.k2dt_Le Hieu_25/11/2024_14:27